

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH 01/2021/NĐ-CP VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

HỒNG NHUNG

Sau một thời gian triển khai trên thực tế, Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định về đăng ký doanh nghiệp (**Nghị định 01**) đã có những tác động tích cực trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, Nghị định 01 đã phát sinh một số vướng mắc nhất định trong quá trình thi hành. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định 01 (**Dự thảo**) nhằm khắc phục những hạn chế của Nghị định 01 và đáp ứng nhu cầu tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện, sắp xếp khuôn khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Dự thảo:

Bổ sung quy định về liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp

Quy định về phối hợp, liên thông trong đăng ký doanh nghiệp được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bổ sung vào Dự thảo dựa trên các nội dung đã được đề cập tại Nghị định 122/2020/NĐ-CP. Việc liên thông, chia sẻ thông tin được thực hiện với mục tiêu giảm thiểu số lần doanh nghiệp cần cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về nguyên tắc liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp: Việc phối hợp, liên thông chia sẻ thông tin được thực hiện dựa trên các nguyên tắc sau:

(i) Phương thức thực hiện: thông qua phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa các hệ thống công nghệ thông tin; và

(ii) Việc liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp được áp dụng với một số thủ tục nhất định, bao gồm: giải quyết thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội.

Thứ hai, về nghĩa vụ của doanh nghiệp trong quá trình liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp: Khi thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan với cơ quan quản lý nhà nước về lao động, cơ quan bảo hiểm



xã hội, doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện sẽ chỉ cần cung cấp thông tin về tên, mã số doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện. Các nghĩa vụ về việc cung cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, các thông tin về đăng ký doanh nghiệp đã được chia sẻ từ cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ không còn được đặt ra đối với các chủ thể này.

Thứ ba, về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh là cơ quan đầu mối tiếp nhận và chia sẻ/cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý nhà nước về lao động đóng vai trò là cơ quan tiếp nhận thông tin chia sẻ từ cơ quan đăng ký kinh doanh. Chẳng hạn, khi có sự thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, cơ quan đăng ký kinh doanh chia sẻ thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Như vậy, theo quy định của Dự thảo, nghĩa vụ chia sẻ thông tin về đăng ký doanh nghiệp được chuyển giao từ doanh nghiệp sang cơ quan đăng ký kinh doanh. Quy định này được cho là nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian thực hiện thủ tục cho doanh nghiệp, phục vụ quá trình kiểm tra, thanh tra, rà soát của cơ quan quản lý nhà nước.

Bổ sung quy định về tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp

Dự thảo đã quy định bổ sung quy định về tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: (i) Tạm ngừng kinh doanh; (ii) Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; (iii) Bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế; (iv) Đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động; (v) Đã chấm dứt hoạt động; và (vi) Đang hoạt động. Tại Dự thảo, các tình trạng pháp lý này được quy định diễn giải một cách chi tiết, nhằm hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước cũng như doanh nghiệp hiểu rõ tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

Đây được xem là điểm mới nhằm xác định trạng thái hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo hồ sơ đăng ký và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp. Việc cung cấp thông tin liên quan đến chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp mang tính công khai, minh bạch về cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia, bảo đảm sự chính xác và có giá trị pháp lý về tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Đồng thời, quy định này cũng góp phần tạo sự thống nhất về số liệu thống kê giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế liên quan đến quản lý nhà nước.

Sửa đổi nội dung tại Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định pháp luật về đầu tư, hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp nộp cho cơ quan đăng ký đầu tư (**Hồ sơ**) bao gồm Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp, trong đó yêu cầu thông tin về “*giá trị giao dịch dự kiến*” của hợp đồng góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. Tuy nhiên, theo quy định tại Dự thảo, nội dung này đã được thay thế bằng quy định yêu cầu tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có trách nhiệm ghi rõ “*giá trị giao dịch thực tế*” của Hợp đồng góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.

Việc đề xuất sửa đổi nội dung này xuất phát từ một số lý do sau:

- (i)** Tổng hợp ý kiến của các địa phương trong quá trình triển khai nghiệp vụ trên thực tế;
- (ii)** Chuẩn hóa lại từ ngữ cho đúng với nội hàm của hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;
- (iii)** Đồng bộ thông tin do doanh nghiệp cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư khi làm thủ tục góp vốn, mua cổ phần và tạo sự rõ ràng, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về đầu tư;
- (iv)** Hỗ trợ công tác quản lý thống kê số liệu và báo cáo, tạo cơ sở đánh giá dòng tiền thực chất của đầu tư nước ngoài theo hình thức góp vốn, mua cổ phần trong tổng thể nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam...

Nghị định 01 đã có những tác động tích cực trong quá trình cải cách thủ tục hành chính quyết liệt của Chính phủ. Tuy nhiên, thực tiễn cũng chỉ ra những bất cập khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn khi làm việc với các cơ quan nhà nước cũng như gặp vướng mắc khi tồn tại những nội dung chưa được hướng dẫn tại Nghị định 01, ví dụ như việc liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp; tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp,... Do đó, Dự thảo được kỳ vọng sẽ sửa đổi, bổ sung các quy định theo hướng cụ thể, rõ ràng hơn, góp phần khắc phục các hạn chế của Nghị định 01, nâng cao hiệu quả công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình triển khai các thủ tục liên quan. Doanh nghiệp cần nghiên cứu nội dung và cập nhật tiến trình xây dựng Dự thảo để sớm tiếp cận được với các thay đổi của quy định pháp luật.